

Số: 038/2025/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 21 tháng 10 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền tuyển dụng,  
sử dụng và quản lý công chức**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;*

*Căn cứ Nghị định số 170/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;*

*Căn cứ Nghị định số 172/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 512/TTr-SNV ngày 07 tháng 10 năm 2025;*

*Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định Quy định phân cấp thẩm quyền tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.*

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân cấp về thẩm quyền tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.

**Điều 2. Hiệu lực thi hành**

- Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 21 tháng 10 năm 2025.
- Các văn bản quy phạm pháp luật sau đây hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành:
  - Quyết định số 12/2021/QĐ-UBND ngày 23 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu ban hành Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu;
  - Quyết định số 23/2024/QĐ-UBND ngày 21 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 12/2021/QĐ-UBND ngày 23 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu;
  - Quyết định số 48/2021/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành Quy định về phân cấp quản lý công chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau.

3. Bãi bỏ quy định liên quan về công chức và cấp huyện tại Điều 1, Điều 2, Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 7, Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 12, Điều 13, Điều 14, Điều 15, Điều 16, Điều 17, Điều 18, Điều 19, Điều 20, Điều 21, Điều 22, Điều 24 Quyết định số 37/2018/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành Quy định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ pháp chế, Bộ Nội vụ;
- Cục KTVB và QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban TT UBMTTQVN tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC (LG).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Phạm Thành Ngại**



10/10/10

10/10/10



**QUY ĐỊNH**  
**Phân cấp thẩm quyền tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 038/2025/QĐ-UBND)

**Chương I**  
**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định phân cấp thẩm quyền tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

- Các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (sau đây viết tắt là sở, ban, ngành tỉnh); Ủy ban nhân dân các xã, phường.
- Công chức theo quy định pháp luật.
- Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

**Điều 3. Nguyên tắc phân cấp**

- Bảo đảm phù hợp với quy định của Hiến pháp; phù hợp với các nguyên tắc, quy định về phân quyền, phân cấp của Luật Tổ chức chính quyền địa phương.
- Bảo đảm phân cấp triệt để các nhiệm vụ cho sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường; bảo đảm thẩm quyền quản lý thống nhất của Ủy ban nhân dân tỉnh, quyền điều hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đối với công tác tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; phát huy tính chủ động, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm của sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.
- Bảo đảm thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh và sự thông suốt trong quản lý ngành, lĩnh vực công tác, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước, cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh.
- Đẩy mạnh phân cấp và phân định rõ thẩm quyền của các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường; bảo đảm phù hợp với nhiệm vụ, quyền hạn và năng lực của cơ quan, người có thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân định.
- Thực hiện phân cấp bảo đảm đồng bộ, tổng thể, không bỏ sót nhiệm vụ; bảo đảm cơ sở pháp lý, hoạt động liên tục, thông suốt của các cơ quan, đơn vị; không để chồng chéo, trùng lặp, bỏ sót chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực.



6. Bảo đảm công khai, minh bạch, tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức trong việc tiếp cận thông tin, thực hiện các quyền, nghĩa vụ và các thủ tục theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 4. Nội dung phân cấp**

1. Tuyển dụng công chức
  - a) Thông báo tuyển dụng và tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển;
  - b) Tiếp nhận hồ sơ của người trúng tuyển; quyết định tuyển dụng, gửi thông báo tới người trúng tuyển; hủy bỏ quyết định tuyển dụng;
  - c) Tiếp nhận vào làm công chức.
2. Sử dụng công chức
  - a) Tiếp nhận, điều động, chuyển công tác, biệt phái công chức;
  - b) Bỏ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ đến tuổi nghỉ hưu đối với công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý;
  - c) Cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, tạm đình chỉ chức vụ đối với công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý;
  - d) Xử lý kỷ luật đối với công chức.
3. Quản lý công chức.

## **Chương II TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC**

#### **Điều 5. Thông báo tuyển dụng và tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển**

Sở Nội vụ thông báo tuyển dụng công chức sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch tuyển dụng; tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển theo quy định.

#### **Điều 6. Tiếp nhận hồ sơ của người trúng tuyển; quyết định tuyển dụng công chức; hủy bỏ quyết định tuyển dụng**

1. Sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường
  - a) Tiếp nhận hồ sơ của người trúng tuyển theo quy định;
  - b) Ban hành quyết định tuyển dụng công chức, gửi thông báo tới người trúng tuyển và yêu cầu cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về lý lịch tư pháp cấp Phiếu lý lịch tư pháp của người trúng tuyển;
  - c) Ban hành quyết định hủy bỏ quyết định tuyển dụng công chức; báo cáo đến Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nội vụ.
2. Sở Nội vụ thông báo tuyển dụng công chức công khai trên trang thông tin điện tử của cơ quan và gửi thông báo tới những người dự tuyển có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề (theo thứ tự) so với kết quả tuyển dụng của người trúng tuyển mà kết quả tuyển dụng bị hủy bỏ theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Nghị định số 170/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức hoặc quyết định tuyển dụng bị hủy bỏ theo quy định tại khoản 3 Điều 19 Nghị định số 170/2025/NĐ-CP.



### **Điều 7. Tiếp nhận vào làm công chức**

Sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường ban hành quyết định tiếp nhận vào công chức thuộc phạm vi quản lý sau khi có ý kiến đồng ý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

## **Chương III SỬ DỤNG CÔNG CHỨC**

### **Điều 8. Tiếp nhận, điều động, chuyển công tác, biệt phái công chức**

#### 1. Sở Nội vụ

a) Có ý kiến cho công chức liên hệ chuyển công tác, quyết định chuyển công tác đối với công chức thuộc sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường đến cơ quan, đơn vị ngoài tỉnh và cơ quan, đơn vị ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh; quyết định tiếp nhận công chức thuộc cơ quan, đơn vị ngoài tỉnh và công chức ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh đến công tác tại sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường;

b) Quyết định điều động đối với công chức giữa các sở, ban, ngành tỉnh; giữa sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các xã, phường; giữa Ủy ban nhân dân các xã, phường;

c) Quyết định điều động, chuyển công tác công chức thuộc trường hợp sở, ban, ngành tỉnh tổ chức lại hoặc giải thể;

d) Quyết định biệt phái công chức giữ chức vụ Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương trở xuống, công chức không giữ chức vụ giữa các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường; trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Sở, ban, ngành tỉnh quyết định điều động, chuyển công tác, biệt phái công chức thuộc thẩm quyền quản lý; trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường quyết định điều động, chuyển công tác, biệt phái công chức thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định tại khoản 10 Điều 23 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 và phân cấp thẩm quyền tại Quy định này; trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Thẩm quyền tiếp nhận, điều động, chuyển công tác công chức giữa sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường với các cơ quan, đơn vị khối Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp tỉnh, cấp xã thực hiện theo kết luận, hướng dẫn của cơ quan cấp thẩm quyền.

**Điều 9. Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ đến tuổi nghỉ hưu, cho thôi giữ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm đối với công chức lãnh đạo, quản lý**

1. Sở, ban, ngành tỉnh quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ đến tuổi nghỉ hưu, cho thôi giữ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm đối



với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc phạm vi quản lý; trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ đến tuổi nghỉ hưu, cho thôi giữ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân các xã, phường theo quy định tại khoản 10 Điều 23 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 và phân cấp thẩm quyền tại Quy định này; trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Tổ chức, đơn vị thuộc các sở, ban, ngành tỉnh quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ đến tuổi nghỉ hưu, cho thôi giữ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc tổ chức, đơn vị thuộc các sở, ban, ngành tỉnh; trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

#### **Điều 10. Tạm đình chỉ chức vụ đối với công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý**

1. Sở, ban, ngành tỉnh quyết định tạm đình chỉ chức vụ đối với công chức giữ chức vụ Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc phạm vi quản lý.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường quyết định tạm đình chỉ chức vụ đối với công chức giữ chức vụ Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc phạm vi quản lý.

3. Tổ chức, đơn vị thuộc các sở, ban, ngành tỉnh quyết định tạm đình chỉ chức vụ đối với công chức giữ chức vụ Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc phạm vi quản lý.

4. Thẩm quyền tạm đình chỉ chức vụ đối với công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thực hiện theo quy định của Đảng, quy định pháp luật và phân cấp thẩm quyền tại Quy định này.

#### **Điều 11. Xử lý kỷ luật đối với công chức**

Sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường tiến hành xử lý kỷ luật và quyết định hình thức kỷ luật đối với công chức giữ chức vụ Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương trở xuống, công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thuộc phạm vi quản lý, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 19 Nghị định số 172/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức.

### **Chương IV QUẢN LÝ CÔNG CHỨC**

#### **Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường**

1. Tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách của Nhà nước đối với công chức.

2. Thực hiện nhiệm vụ theo quy định và theo phân cấp thẩm quyền tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.



3. Đề xuất với cơ quan có thẩm quyền về việc tuyển dụng, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ đến tuổi nghỉ hưu, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, tạm đình chỉ chức vụ đối với công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, điều động, luân chuyển, biệt phái, đào tạo, bồi dưỡng, kỷ luật và các nội dung khác liên quan đến công chức thuộc thẩm quyền sử dụng theo quy định.

4. Thực hiện việc lập hồ sơ và lưu giữ hồ sơ cá nhân của công chức thuộc phạm vi quản lý theo quy định.

5. Thống kê và báo cáo cơ quan quản lý công chức về tình hình đội ngũ công chức thuộc phạm vi quản lý theo quy định.

6. Giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định.

7. Thực hiện chế độ báo cáo đến Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để theo dõi, tổng hợp theo quy định một số nội dung sau:

Quyết định tuyển dụng, hủy bỏ quyết định tuyển dụng, tiếp nhận vào làm công chức; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ đến tuổi nghỉ hưu, cho thôi giữ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, tạm đình chỉ chức vụ đối với công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý; kỷ luật theo thẩm quyền được phân cấp: Chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định.

### **Điều 13. Nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Nội vụ**

1. Thực hiện và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật đối với các nội dung được Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp tại Quy định này.

2. Theo dõi, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý về số lượng, tiêu chuẩn, tuyển dụng, sử dụng và quản lý đối với công chức theo nội dung Quy định này và các quy định khác có liên quan.

3. Tổ chức thực hiện chế độ, chính sách đối với công chức theo quy định.

### **Điều 14. Trách nhiệm thi hành**

1. Sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quy định này trong phạm vi quản lý.

2. Sở Nội vụ hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường và cơ quan, đơn vị có liên quan trong quá trình thực hiện Quy định này.

3. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường, tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh bằng văn bản đến Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.